

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:129/2026/HS-ST

Ngày: 06/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Vân, bà Hoàng Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký TAND khu vực 4-Hung Yên.

- Đại diện VKSND khu vực 4- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc H - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2026/TLST-HS ngày 05/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-HS ngày 22/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang B; Tên gọi khác: Không có, sinh năm 1979, Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT/nơi cư trú: Thôn N, xã P, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Văn B1, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm: 1956; Gia đình có 04 anh chị em, B là con thứ hai; Họ tên vợ: Vũ Thị L1, sinh năm 1980; Có 02 con, đều đã trên 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 08/5/2015, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Thanh T, Tên gọi khác: Không có, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT/nơi cư trú: Thôn B, xã X, tỉnh Ninh Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Trịnh Văn Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Trịnh Thị L2, sinh năm: 1954; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Trịnh Thị T2, sinh năm 1982; Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thanh T, sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) tại thôn B, xã X, tỉnh Ninh Bình và Lê Quang B, sinh năm 1979, hiện cùng đang

sinh sống tại thôn N, xã P, tỉnh Hưng Yên nên quen biết nhau. Qua nói chuyện hằng ngày, T biết B có bán số lô, số đề nên đã sử dụng điện thoại của mình số thuê bao 0943045414 nhắn tin đến số điện thoại của Bội số thuê bao 0358881279 để mua số lô, số đề và thanh toán trực tiếp với nhau bằng tiền mặt vào ngày hôm sau khi đối chiếu kết quả thắng thua. Cả hai cùng thống nhất quy tắc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Chơi số đề là người chơi sẽ bỏ ra một khoản tiền tùy ý để chọn mua số có hai chữ số bất kỳ, rồi sau đó so với hai số cuối của giải đặc biệt của Kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày; nếu kết quả trùng với số đề đã mua, thì người chơi sẽ thắng và được số tiền gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua, còn nếu thua thì sẽ mất số tiền đã bỏ ra mua số đề. Chơi số lô là người chơi sẽ bỏ ra một khoản tiền để chọn mua số có hai chữ số bất kỳ, rồi sau đó sẽ so sánh với hai số cuối của tất cả các giải của Kết quả xổ số kiến thiết miền B; nếu trùng với số lô thì người chơi thắng và được tiền theo quy tắc 01 số lô mua với giá 23.000 đồng/1 điểm, thì sẽ được 80.000 đồng/1 điểm; còn nếu không trùng với số lô thì người chơi sẽ thua và bị mất số tiền đã bỏ ra mua số lô. Chơi đề ba càng là người chơi sẽ bỏ ra một khoản tiền để chọn mua số có ba chữ số bất kỳ, rồi sau đó cũng so với ba số cuối của giải đặc biệt của Kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày; nếu trùng với số đề ba càng thì người chơi thắng và sẽ được số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua, còn nếu thua thì sẽ mất số tiền đã bỏ ra mua số đề ba càng. Chơi số lô xiên là người chơi sẽ bỏ ra số tiền tùy ý để mua các cặp số có hai chữ số (hai cặp số là xiên 2, ba cặp số là xiên 3 và bốn cặp số là xiên 4) rồi cũng so với 02 số cuối của tất cả các giải của Kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày. Nếu các số người chơi lựa chọn đều xuất hiện trên Kết quả xổ số kiến thiết miền B, thì người chơi thắng, xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra mua, xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra mua, xiên 4 thì được gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua; còn nếu thua thì sẽ mất số tiền đã bỏ ra mua. Cụ thể: Ngày 08/01/2026, Trịnh Thanh T sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Lê Quang B tổng cộng 3.000.000 đồng. Kết quả Trịnh Thanh T thắng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T và B là 7.000.000 đồng. Ngày 18/01/2026, Trịnh Thanh T sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Lê Quang B, tổng cộng 1.550.000 đồng. Kết quả Trịnh Thanh T thắng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T và B là 5.550.000 đồng.

Ngày 19/01/2026, Lê Quang B ra tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên tại Công an xã P, tỉnh Hưng Yên và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0358881279 của B sử dụng vào hành vi phạm tội; Cùng ngày, Trịnh Thanh T cũng ra đầu thú tại Công an xã P về hành vi đánh bạc của T như B đã khai báo và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 094345414 của T dùng để đánh bạc với B.

Ngày 20/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang B và Trịnh Thanh T tại thôn N, xã P, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu từ tin nhắn sim, tin nhắn từ các ứng dụng mạng xã hội bên trong chiếc điện thoại của Lê Quang B và Trịnh Thanh T. Tại Bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của

Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Trong điện thoại thu giữ của Bội tìm thấy 59 tin nhắn SMS/MMS, 218 tin nhắn zalo, 0 tin nhắn facebook messenger từ ngày 15/11/2025 đến ngày 18/01/2026. Trong điện thoại của T tìm thấy 91 tin nhắn SMS/MMS, 531 tin nhắn zalo, 0 tin nhắn facebook messenger từ ngày 15/11/2025 đến ngày 18/01/2026. Các dữ liệu khôi phục được lưu trữ trong 01 USB, niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, Cơ quan điều tra xác định được: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 17/01/2026, Trịnh Thanh T có nhiều lần nhắn tin mua số lô, số đề với Lê Quang B nhưng số tiền đánh bạc mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng nên ngày 19/5/2026, Công an xã P, tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Thanh T. Đối với Lê Quang B, ngoài các hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng với Trịnh Thanh T như đã nêu trên, Cơ quan điều tra còn phát hiện một số tin nhắn mua số lô, số đề của B gửi đến người sử dụng số điện thoại 0399636686 nhưng không có tin nhắn phản hồi từ chủ thuê bao số điện thoại này. Trong đó, có ngày 18/01/2026 có tiền mua số lô, số đề là 1.700.000 đồng và tra cứu Kết quả xổ số miền Bắc với các số lô, số đề đã mua sẽ trúng 10.000.000 đồng nếu việc mua bán thành công. B khai người sử dụng số điện thoại trên là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990, HKTT tại: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội. Bội gửi tin nhắn mua số lô, số đề nhưng anh T3 chưa xác nhận là B chưa mua được số lô, số đề của anh T3. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng anh T3 không có mặt tại địa phương. Ngày 19/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với anh T3 và tách hồ sơ, tài liệu đối với hành vi Bội nhắn tin mua số lô, số đề với anh T3 để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0358881279 thu của Lê Quang B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0943045414 thu của Trịnh Thanh T, đều đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an tỉnh H phân trại giam M. Đối với 01 USB chứa dữ liệu phục hồi trong niêm phong ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-KV4 ngày 04/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên đã truy tố Lê Quang Bội và Trịnh Thanh Trường về tội “**Đánh bạc**” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại Cáo trạng, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và **đề nghị Hội đồng xét xử:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự (**Riêng bị cáo Lê Quang B áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự**); Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang B và Trịnh Thanh T phạm tội “**Đánh bạc**”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang B từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000đồng; bị cáo Trịnh Thanh T từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

- Đề nghị sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trịnh Thanh T đã nộp 8.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000024 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

-Đề nghị trả lại bị cáo Lê Quang Bội S tiền 4.550.000 bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000025 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, do bị cáo B không được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0358881279 thu của bị cáo B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0943045414 của bị cáo T.

- Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu phục hồi trong niêm phong ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định.

Về án phí đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2026, tại xã P, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Thanh T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Lê Quang B với tổng số tiền đánh bạc là 7.000.000 đồng. Ngày 18/01/2026, T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với B với tổng số tiền đánh bạc là 5.550.000 đồng. Toàn bộ số tiền thắng, thua, B và T đã thanh toán cho nhau trực tiếp bằng tiền mặt. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến sự quản lý nhà nước đối với kết quả mở thưởng xổ số, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa

phương. Trong vụ án này các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề đang là vấn nạn xã hội lên án, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vì mục đích tư lợi bất chính nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. HĐXX xét thấy: Bị cáo B và T đồng phạm thực hiện tội phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó B giữ vai trò chính do là người bán, trực tiếp đối chiếu, trả tiền thắng thua cho T, vì vậy cần xử phạt bị cáo B mức hình phạt cao hơn bị cáo T mới tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo Bội năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đánh bạc với nhau 02 lần, số tiền đánh bạc từng lần đều trên 05 triệu đồng, đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác đến Cơ quan Công an tự thú khai nhận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận nên sẽ cho bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T: Tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận; Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội tại cơ quan Thi hành án dân sự nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Bội có 04 tình tiết, T có 03 tình tiết), có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm và có thu nhập ổn định. Hơn nữa các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội, đã tự giác đến cơ quan Công an tự thú, đầu thú khai nhận chứng tỏ ý thức biết chịu trách nhiệm, biết tôn trọng pháp luật và có ý thức sửa đổi nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà sẽ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét thấy mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số tiền Bị cáo Trịnh Thanh T sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 8.000.000 đồng cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà Nước. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này tại Biên lai thu tiền số 0000024 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên nên không buộc bị cáo phải nộp thêm.

- Bị cáo Lê Quang B đã tự nguyện nộp số tiền bán lô đề cho T là 4.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000025 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên xác định cả hai lần B đánh bạc với T, hai bị cáo đều đối chiếu kết quả số xổ kiến thiết miền B để xác định thắng, thua và đã thanh toán cho nhau xong bằng tiền mặt. Hai lần đánh bạc này B đều thua và đều đã thanh toán tiền thắng cho T, B không được hưởng lợi từ việc đánh bạc, số tiền 4.550.000 đồng xác định là số tiền T dùng vào việc phạm tội và đã nằm trong số tiền truy thu của T nên cần trả lại bị cáo Bội số tiền này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0358881279 thu của Lê Quang B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0943045414 thu của Trịnh Thanh T, đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu phục hồi trong niêm phong ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định sẽ tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7]. Các vấn đề khác:

- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 17/01/2026, T nhiều lần nhắn tin mua số lô, số đề với B nhưng số tiền đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000 đồng nên ngày 19/5/2026, Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là chính xác.

- Đối với hành vi Bội nhắn tin mua số lô, số đề đối với anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990 có HKTT tại thôn C, xã G, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng anh T3 vắng mặt tại địa phương nên đã ra Quyết định truy tìm đối với anh T3 và tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự (**Riêng bị cáo Lê Quang B áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự**);

- Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang B và Trịnh Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

Phạt tiền bị cáo Lê Quang B 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Phạt tiền bị cáo Trịnh Thanh T 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) bị cáo Trịnh Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000024 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại bị cáo Lê Quang Bội S tiền 4.550.000đ (*Bốn triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng*) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000025 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu, phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0358881279 thu của Lê Quang B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, lắp thẻ sim điện thoại số thuê bao 0943045414 thu của Trịnh Thanh T.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu phục hồi trong niêm phong ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-KV4 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên*).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Quang B và Trịnh Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4- Hưng Yên;
- UBND xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

ĐỖ THỊ THOA